TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 05-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Nguyễn Văn Sanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Bích Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 334A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngµy 07 th¸ng 4 n¨m 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim L (tên gọi khác: Không) - Sinh ngµy: 25.05.1981. Tại tỉnh B. N¬i ĐKHKTT và chổ ở: Đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; NghÒ nghiÖp: Lao động phổ thông; Tr×nh ®é v¨n ho¸ (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L1 (sinh năm: 1956, sống) và bà Võ Thị P (sinh năm: 1958, sống); Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ 2; Chồng: Trương Văn M (sinh năm: 1980); Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường H, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Trung tâm Kim Hoàn A 21; Địa chỉ: Đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

+ Tiệm vàng N; Địa chỉ: Đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

-Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị Nguyên Th, sinh năm 1988; Trú tại: Đường P, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Bà Tiêu Ý N, sinh năm: 1999; Trú tại: Đường L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Kim L làm người giúp việc nhà cho chị Nguyễn Thị Thanh T (Sinh năm 1989; HKTT: Đường H, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) từ đầu tháng 9.2020 tại địa chỉ trên. Trong quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở của chị T, khoảng ngày 21 hoặc ngày 22.09.2020, L đã lấy trộm chìa khóa trong túi xách của chị T để mở hộc tủ trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2 và trộm cắp tài sản của chị T, gồm: 02 chỉ vàng miếng SJC, 07 tờ đô la Mỹ loại 05 USD và 2.100.000 đồng. Đến ngày 05.10.2020, chị T kiểm tra hộc tủ thì phát hiện bị mất tài sản như nêu trên nên đến Công an phường N để trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L mang 02 chỉ vàng miếng SJC đến Trung tâm kim hoàn A tại địa chỉ đường N, thành phố Đà Nẵng bán được 11.170.000 đồng và mang 07 tờ đô la Mỹ loại 05 USD đến tiệm vàng N tại địa chỉ đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bán được 800.000 đồng. Số tiền bán tài sản và số tiền chiếm đoạt được L đã tiêu xài cá nhân hết. Do 02 chỉ vàng miếng SJC không có đặc điểm riêng biệt, Trung tâm kim hoàn A đã nhập vào kho nên không xác định được. Đối với số đô la Mỹ, anh Phan Văn T – là quản lý tại tiệm vàng N khai không có sự việc L đến bán đô la Mỹ.

**** Đồ vật thu giữ:***

- Chị Bùi Nguyên Th – nhân viên Trung tâm kim hoàn A giao nộp: 02 đoạn video ghi nhận lại sự việc vào lúc 11 giờ ngày 05.10.2020, Bùi Thị Kim L đến Trung tâm kim hoàn A bán 02 chỉ vàng miếng SJC, được lưu giữ trong 01 (một) đĩa CD.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T giao nộp: 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên chìa khóa có ghi chữ "TRADE MARK, IVAN670".

**** Theo Kết luận định giá tài sản số***: 236/KL-HĐĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Tại thời điểm ngày 22.9.2020, tổng giá trị của 02 chỉ vàng miếng SJC và 07 tờ đô la Mỹ loại 05 USD là 12.027.805 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 237/KL-HĐĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Tại thời điểm ngày 21.9.2020, tổng giá trị của 02 chỉ vàng miếng SJC và 07 tờ đô la Mỹ loại 05 USD là 12.021.795 đồng.

Như vậy, Kết luận định giá số 237 có kết quả định giá giá trị tài sản thấp hơn nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, xác định giá trị của 02 chỉ vàng miếng SJC và 07

tờ đô la Mỹ loại 05 USD là 12.021.795 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Bùi Thị Kim L đã chiếm đoạt là 14.121.795 đồng.

Bùi Thị Kim L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc khai nhận của L phù hợp với vật chứng thu giữ, hình ảnh camera, lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại Nguyễn Thị Thanh T đã nhận của L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả, Chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 35/CT-VKSHC ngày 05.4.2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Bùi Thị Kim L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Thị Kim L khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Kim L từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh T đã nhận của L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả, Chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho L nên không xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào khoảng ngày 21 hoặc ngày 22.9.2020, tại nhà đường H, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Bùi Thị Kim L đã lấy trộm chìa khóa trong túi xách của chị Nguyễn Thị Thanh T để mở hộc tủ

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 02 chỉ vàng miếng SJC, 07 tờ đô la Mỹ loại 05 USD và 2.100.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh T. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt là 14.121.795 đồng để tiêu xài cá nhân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan vật chứng thu giữ trong vụ án là hình ảnh camera, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim L như trên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 35/CT-VKSHC ngày 05.4.2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 14.121.795 đồng nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[5] Với tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.121.795 đồng nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt, nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị T đã nhận của bị cáo L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả, chị T không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nên HĐXX không xét.

[8] Về các đồ thu giữ: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đoạn video ghi nhận lại sự việc vào lúc 11 giờ ngày 05.10.2020, Bùi Thị Kim L đến trung tâm kim hoàn A bán 02 chỉ vàng miếng SJC, được lưu giữ trong 01 (một) đĩa CD và 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, trên chìa khóa có ghi chữ "TRADE MARK, IVAN670".

[9] Đối với Trung tâm kim hoàn A đã mua 02 chỉ vàng miếng SJC của Bùi Thị Kim L nhưng không biết tài sản do L trộm cắp mà có; Đối với tiệm vàng N, không xác định được có hay không sự việc L đến bán đô la Mỹ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có cơ sở.

[10] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Kim L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim L 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 05.5.2021).

Giao bị cáo Bùi Thị Kim L cho UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *UBND phường Hòa Cường Nam Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà **Nguyễn Văn Sanh** **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà **Huỳnh Tiễn** **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy